| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**<br>------☆------<br>Số: 116 /2017/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>----------📖----------<br>*S, ngày 09 tháng 8 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2017/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

Bà Phan Hồng Nh - Trú tại: Tổ 10H phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Ông Lương Thế B - Trú tại: Tổ 10H phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Phan Hồng Nh và ông Lương Thế B (giấy chứng nhận kết hôn số 22/2012, quyển số 01/2012, ngày 29.02.2012 của Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng).

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Hồng Nh và ông Lương Thế B thuận tình ly hôn.

* Về nuôi con: Bà Phan Hồng Nh và ông Lương Thế B đều khẳng định vợ chồng có 01 con chung tên Lương Nhã H - sinh ngày: 22.5.2014. Ly hôn, bà Nh, ông B thỏa thuận giao con Lương Nhã H cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng: vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu kể từ tháng 8 năm 2017.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về tài sản chung: Bà Phan Hồng Nh và ông Lương Thế B đều khẳng định vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Bà Phan Hồng Nh và ông Lương Thế B đều xác định vợ chồng không có nợ chung.

* Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng Bà Phan Hồng Nh và ông Lương Thế B phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà Nh, ông B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai số 0001828 ngày 14.7.2017.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:** **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường H,
  quận H, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

*(Đã ký)*

**VÕ THỊ PHƯỚC HÒA**